Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Giấy nháp và bút; có thể kẻ bảng hàng để kiểm giá trị chữ số.
Đọc dữ kiện và nói điều cần tìm trước khi tính. Có thể tách số, vẽ sơ đồ hoặc dùng thẻ để giải thích.
Ghi cách làm và một phép kiểm phù hợp; chỉ mở đáp án sau khi đã tự thử.

BÀI 1

Nhân số thập phân với số tự nhiên

Nhân số thập phân với số tự nhiên và xác định đúng các hàng trong tích.

VÍ DỤ

2,35 × 3 = 7,05 vì 235 phần trăm nhân 3 được 705 phần trăm. Tính 235 × 3 rồi viết tích theo đúng đơn vị hàng.

1 Đặt tính rồi tính 3,25 × 4.

2 Tính 0,48 × 6 và kiểm bằng đơn vị phần trăm.

3 Tính 12,06 × 5.

4 Tính 9,8 × 0 và giải thích vì sao kết quả không phải 9,8.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 2

Nhân với số thập phân dạng a,b

Nhân với thừa số dạng a,b bằng tích số tự nhiên và đúng số hàng thập phân.

VÍ DỤ

2,4 × 1,3: tính 24 × 13 = 312. Hai thừa số lần lượt tính theo phần mười nên tích là 312 phần trăm, tức 3,12.

1 Đặt tính rồi tính 3,6 × 2,4.

2 Tính 12,5 × 1,2.

3 Tính 0,75 × 3,2.

4 Bạn ghi 4,8 × 1,5 = 72. Kiểm các hàng rồi sửa.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 3

Nhân với số thập phân dạng 0,ab

Nhân với thừa số dạng 0,ab và giải thích ảnh hưởng của thừa số nhỏ hơn 1.

VÍ DỤ

8 × 0,25 = 2 vì 25 phần trăm của 8 là 200 phần trăm. Có thể tính 8 × 25 = 200 rồi ghi hai chữ số sau dấu phẩy, được 2,00.

1 Tính 18,4 × 0,25.

2 Tính 2,8 × 0,15.

3 Tính 6,25 × 0,32.

4 Tính 6 × 0,05 rồi so với 6. Vì sao nhân ở đây lại được số nhỏ hơn?

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 4

Ước lượng và kiểm vị trí dấu phẩy trong tích

Dùng ước lượng và giá trị hàng để kiểm vị trí dấu phẩy của tích.

VÍ DỤ

5,9 × 2,1 gần 6 × 2 = 12. Kết quả 12,39 có cỡ hợp lí; 1,239 hoặc 123,9 cần được kiểm lại dấu phẩy.

1 Ước lượng 3,8 × 2,1 bằng số tự nhiên gần nhất rồi tính chính xác.

2 Tính 24,5 × 0,4. Tích có lớn hơn 24,5 không?

3 Bạn tính 0,6 × 0,7 = 4,2. Dùng 6 × 7 và các hàng để sửa.

4 Biết 125 × 24 = 3000. Suy ra 1,25 × 2,4 rồi giải thích vị trí dấu phẩy.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 5

Dùng tích thập phân trong một chuyện đo lường

Dùng phép nhân thập phân để giải một chuyện đo lường, giữ đúng ý nghĩa và đơn vị.

VÍ DỤ

Hình chữ nhật dài 3,5 m, rộng 2,4 m có diện tích 3,5 × 2,4 = 8,4 m². Nhân hai số đo độ dài để tính diện tích, không ghi đơn vị mét cho kết quả.

1 Bốn túi, mỗi túi nặng 2,75 kg. Tổng khối lượng bao nhiêu?

2 Một hình chữ nhật dài 2,4 m, rộng 1,5 m. Tính diện tích.

3 Theo công thức giả định, mỗi lít đồ uống cần 0,25 kg nguyên liệu. Làm 2,4 l theo cùng công thức cần bao nhiêu ki-lô-gam?

4 Một dây dài 6 m, dùng 0,75 chiều dài. Tính độ dài đã dùng và kiểm rằng không vượt cả dây.